

Kh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
 Independence - Freedom - Happiness

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 47606
	Ngày: 9/11/20
Chuyển:	<i>[Signature]</i>
Lưu hồ sơ số:	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2020
 Ho Chi Minh City, day 06 month 11 year 2020

BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING/NO LONGER BEING MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán
 - CTCP Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng

To: - The State Securities Commission
 - The Stock Exchange
 - Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Information on individual/institutional investor*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/organization investor*: **PYN ELITE FUND (NON-UCITS)**
- Quốc tịch/ *Nationality*: **Phần Lan/Finland**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue*. **CA5604** ngày cấp/date of issue: **15/12/2011**, nơi cấp/place of issue: **Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/VSD**
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: **PL 139, 00101 Helsinki, Phần Lan/PL 139, 00101 Helsinki, Finland**
- Điện thoại/ *Telephone*: 0907 579 772 Email: thu.le@pynasiaresearch.com

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / *Related person (currently holding the same types of shares/ fund certificates)*:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization*:
- Quốc tịch/*Nationality*:
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue*.
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any)*:
- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor*:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned:*

CTCP Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng - TCL

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares /aph 3 above:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: 1.570.691 cổ phiếu/shares; 5,21%*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Number of shares /fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/ inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming/ no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened: 219.980 cổ phiếu/shares*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap): 1.350.711 cổ phiếu/shares; 4,48%*

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Trading date on which change of ownership ratio and becoming/ no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened: 03/11/2020*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person:*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction: 1.350.711 cổ phiếu/shares; 4,48%*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)*



LÊ THỤY MINH THU